

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG KHẢI

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Mức lương hiện hưởng				Chức danh, vị trí công tác đang đảm nhiệm	Thời gian giữ vị trí đang công tác	Ghi chú
				Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch	Mã số	Bậc	Hệ số			
1	Trần Thanh Hải	09/9/1969	Tháng 5/1996	Đại học	Kinh tế	Chuyên viên	01.003	5	3.66	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã	12/2017	
2	Nguyễn Hải Phong	30/01/1979	01/5/2022	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	6	3.99	Phó bí thư thường trực Đảng ủy xã	12/2023	
3	Nguyễn Đức Thuận	22/02/1981	01/11/2005	Thạc sỹ	Nông học, Nông ng nghiệp	Chuyên viên	01.003	7	4,32	Phó bí thư Đảng ủy, CT UBND xã	7/2020	
4	Nguyễn Hồng Thiêm	21/02/1971	01/7/2009	Đại học	Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	5	3.66	Phó chủ tịch UBND xã	7/2021	
5	Đào Văn Nghĩa	02/9/1963	16/10/2012	Trung cấp	Lý luận chính trị - Hành chính	Cán sự	01.004	2	2,67	Chủ tịch UBMTTQ xã	10/2012	
6	Vũ Văn Huế	07/12/1963	01/11/2006	Cao đẳng	Trình sát bộ đội	Chuyên viên	01a.003	6	3,65	Chủ tịch Hội Nông dân xã	7/2011	
7	Vũ Văn Tuyền	10/10/1965	01/7/2011	Đại học	Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	2	2.67	Chủ tịch Hội CCB xã	7/2011	
8	Vũ Thị Thảo	16/11/1987	20/11/2017	Đại học	Chăn nuôi thú y, Luật	Chuyên viên	01.003	2	2.67	Phó chủ tịch HĐND xã	7/2020	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Mức lương hiện hưởng				Chức danh, vị trí công tác đang đảm nhiệm	Thời gian giữ vị trí đang công tác	Ghi chú
				Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch	Mã số	Bậc	Hệ số			
9	Trần Thị Làn	06/5/1975	19/01/2021	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	1	1.75	Chủ tịch hội PN xã	01/2021	đã có bằng đại học từ 06/12/2023
10	Vũ Thị Thu Dung	27/10/1984	16/5/2017	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Chuyên viên	01.003	2	2.67	Bí thư đoàn TN xã	5/2017	
11	Vũ Mạnh Đạt	19/12/1995	30/7/2021	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003	1	2,34	CHT Ban CHQS xã	7/2021	
12	Vũ Thị Thuân	12/5/1981	01/10/2014	Trung cấp, Đại học	Kế toán, Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	4	3,33	CC Văn phòng - Thống kê xã (làm công tác VP HĐND&UBND-thống kê-thủ quỹ)	4/2022	
13	Vũ Thị Hương	25/12/1985	10/4/2012	Đại học	Luật tổng hợp	Chuyên viên	01.003	4	3.33	CC Văn phòng - Thống kê (làm công tác Văn phòng ĐU-NV)	6/2017	
14	Nguyễn Tiến San	14/3/1963	05/8/2010	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003	3	3	CC Tư pháp - Hộ tịch xã	8/2017	
15	Đỗ Thị Dung	14/5/1982	01/10/2014	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003	3	3	CC Tư pháp - Hộ tịch xã	4/2022	
16	Mai Thị Thư	15/7/1984	01/7/2009	Đại học	Quản lý đất đai	Chuyên viên	01.003	4	3,33	CC Địa chính - NN - Xây dựng và Môi trường	7/2009	Làm việc tại xã từ tháng 4/2022
17	Nguyễn Thị Lan	08/5/1990	01/10/2014	Đại học	Khoa học cây trồng	Chuyên viên	01.003	3	3	CC Địa chính - NN - Xây dựng và Môi trường	10/2014	Chuyen địa chính 1 sang địa chính 2 xã từ tháng 4/2022
18	Nguyễn Thị Minh Phương	17/11/1992	01/10/2014	Đại học	Kế toán	Chuyên viên	01.003	3	3	CC Tài chính - Kế toán	5/2023	Hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Mức lương hiện hưởng				Chức danh, vị trí công tác đang đảm nhiệm	Thời gian giữ vị trí đang công tác	Ghi chú
				Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch	Mã số	Bậc	Hệ số			
19	Nguyễn Thị Tiến	05/10/1990	01/10/2014	Đại học	Quản lý văn hóa	Chuyên viên	01.003	3	3	CC Văn hóa - Xã hội	10/2014	
20	Phùng Trọng Quang	02/12/1974	28/5/2007	Đại học	Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	3	3	CC Văn hóa - Xã hội	02/2020	Làm việc tại xã từ tháng 4/2022

Quang Khải, ngày 29 tháng 12 năm 2023

Người lập

CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hương

Nguyễn Đức Thuận